

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST

Ngày: 01-4-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Bé Năm – Cán bộ hưu trí;

2. Bà Phạm Thị Phụng – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Nhàn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST- HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Văn T; sinh năm 1971; Tên gọi khác: Ba Lém; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: lớp 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;

Con ông: Trần Văn R và bà Hồ Thị N; Vợ: đã ly hôn;

Bị cáo có 02 con: lớn sinh năm 1993 và nhỏ sinh năm 1998; Tiền sự: không;

Tiền án:

+ Ngày 02/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xử phạt 05 tháng tù về tội đánh bạc; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí;

+ Ngày 21/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xử phạt tiền 7.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo chưa chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/9/2020, chuyển tạm giam ngày 17/9/2020 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Thái Thị Mỹ X, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp P, xã Q, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958. Vắng mặt.

-Địa chỉ: ấp T, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 13/9/2020, Trần Văn T thuê xe khách từ Quận 9 Thành phố Hồ Chí Minh đến bến xe Miền tây gặp một người tên Tuấn (chưa rõ họ, địa chỉ) mua ma túy với giá 800.000 đồng để sử dụng. T cất giấu ma túy mua được vào trong bao thuốc lá hiệu Jet để trong túi quần bên phải đón xe khách về thị xã Cai Lậy thuê phòng số 7 nhà nghỉ M thuộc khu phố 1, phường 4, thị xã Cai Lậy để ở cùng với chị Thái Thị Mỹ X. Ngày 14/9/2020, T 02 lần lấy ma túy ra sử dụng: lần thứ nhất vào khoảng 10 giờ, lần thứ hai vào khoảng 17 giờ, số ma túy còn lại T để . Đến 19 giờ 30 phút thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ:

+ 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 05 điếu thuốc; 01 túi nylon bên trong có 24 cái nhỏ không có chứa gì; 01 chai nhựa nhãn hiệu trà ô nắp màu trắng bên trên nắp có gắn 01 ống hút và 01 nỏ thủy tinh; 01 cái kéo kim loại màu trắng; 01 đoạn ống nhực màu trắng 01 đầu hàn kín, đầu còn lại cắt nhọn; 01 điện thoại di động cảm ứng có chữ Samsung.

Kết luận giám định số 190/KLGD-PC09 ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng đã thu giữ gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,9174 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSTXCL ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Trần Văn T ra trước Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy để xét xử về tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Văn T khai nhận: ngày 13/9/2020, bị cáo mua 800.000 đồng ma túy tại bến xe Miền Tây tại Thành phố Hồ Chí Minh rồi đón xe đò về thị xã Cai Lậy thuê phòng số 7 tại nhà trọ Minh Thư sử dụng 01 ít vào ngày 14/9/2020, số ma túy còn lại bị Công an thị xã Cai Lậy kiểm tra thu giữ đúng như Cáo trạng đã nêu; Bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ nguyên nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 năm đến 03 năm tù; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng đang thu giữ; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động có chữ Samsung và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Cai Lậy lập ngày 14/9/2020.

Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong bịch nylon thu giữ của bị cáo vào ngày 14/9/2020 được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang tiến hành giám định và xác định là ma túy có tổng khối lượng 3,9174 gam loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự địa phương. Trần Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo cố ý thực hiện.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Mặc dù bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng do bản án ngày 21/9/2012 xét xử hành vi bị cáo T thực hiện trước ngày xét xử bản án ngày 02/5/2012 nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Thời gian qua tình hình nghiện hút, tiêm chích và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đang diễn ra phức tạp, nhất là đối với tầng lớp T thiếu niên đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an địa phương, túy đã làm băng hoại thân thể, nhân cách và giống nòi, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm.

Đối với hành vi cất giấu chất ma túy trái phép của Trần Văn T cần xử phạt nghiêm khắc, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tự cải tạo bản thân thành công dân biết tôn trọng pháp luật; Đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm tương tự.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 bì thư được niêm phong bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định là vật cầm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động có chữ Samsung là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan tội phạm nên trả lại cho bị cáo là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Các tài sản khác thu giữ của bị cáo: 01 bao thuốc hiệu Jet bên trong có 05 điếu thuốc; 01 túi nylon bên trong có 24 cái nhỏ không có chứa gì; 01 chai nhựa nhãn hiệu trà ô long nắp màu trắng bên trên nắp có gắn 01 ống hút và 01 nỏ thủy tinh; 01 cái kéo kim loại màu trắng; 01 đoạn ống nhực màu trắng 01 đầu hàn kín, đầu còn lại cắt nhọn hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Bị cáo T là đối tượng nghiện và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đã phân tích chứng cứ xác định bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện; đề nghị xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[09] Đối tượng tên T1 bán ma túy cho bị cáo T có dấu hiệu tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2020.

2/- Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư niêm phong có ký hiệu vụ số 190 ghi ngày 16/9/2020 có chữ ký in họ tên Nguyễn T Trường, Huỳnh Tấn Liễn, Võ Minh Trí và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 bao thuốc hiệu Jet bên trong có 05 liều thuốc; 01 túi nylon bên trong có 24 cái nhỏ không có chứa gì; 01 chai nhựa nhãn hiệu trà ô long nắp màu trắng bên trên nắp có gắn 01 ống hút và 01 nỏ thủy tinh; 01 cái kéo kim loại màu trắng; 01 đoạn ống nhực màu trắng 01 đầu hàn kín, đầu còn lại cắt nhọn.

* Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại kiểu dáng cảm ứng có chữ Samsung.

3/- Án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/- Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Ánh Tuyết